

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HSST

Ngày: 25-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Văn Lê Hoài Khiêm là Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2019/HSST/QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L., Tên gọi khác: BL.; sinh năm: 1962 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 16, khu vực 3, phường Đ., TP. Q., tỉnh B.; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Nguyễn Quang B. và bà Đặng Thị C. (đều đã chết); Có chồng là ông Phan Văn L. (chết); có 04 người con, lớn nhất 34 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi; Tiền án: Ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân TP. Q. xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2017. Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/6/2008, bị Công an phường T., TP. Q. xử phạt 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 23/6/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh B. xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; Ngày 03/9/2016, bị Công an phường Đ, TP. Q. phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Q.; có mặt.

2. Phan Thị H. sinh năm 1989 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 16, khu vực 3, phường Đ., TP. Q., tỉnh B.; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Phan Văn L. và bà Nguyễn Thị L. sinh năm 1962; có chồng là Võ Văn

S. sinh năm 1990, có 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ sinh ngày 19/9/2019; tiền án: Tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

** Bị hại:*

Ông Lê Quang L. sinh năm 1964; trú tại: Tổ 24, khu vực 5, phường H., TP. Q.; vắng mặt.

Anh Trần Quang T. sinh năm 1986; trú tại: Số nhà 147D, đường T., TP. Q.; vắng mặt.

Anh Tô Thanh Th. sinh năm 1982; trú tại: Tổ 3, khu vực 10, phường H., TP. Q.; vắng mặt.

Anh Đào Trọng B. sinh năm 1982; trú tại: Thôn V., xã P., huyện T., tỉnh B.; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H. sinh năm 1975; trú tại: Số nhà 03 đường B., TP. Q.; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Chị Trương Thị Quý sinh năm 1973; trú tại: Tổ 57, khu vực 11, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn; vắng mặt.

Ông Nguyễn Mạnh H. sinh năm 1960; trú tại: Số nhà 149 đường H., TP. Q., Bình Định; vắng mặt.

Anh Đinh Trường H. sinh năm 1970; trú tại: Số nhà 53, đường Đ., TP.Q.; vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị P. sinh năm 1970; trú tại: Tổ 16, khu vực 3, phường Đ., TP.Q.; có mặt.

Anh Võ Văn S. sinh năm 1990; trú tại: Tổ 25, khu vực 4, phường T. TP.Q.; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi đi dạo ở các tuyến đường trên địa bàn TP. Q., tỉnh B, Nguyễn Thị L. phát hiện thấy tài sản của người dân sơ hở để ở các vỉa hè, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Chiều ngày 05/4/2019, L. rủ con ruột là Phan Thị H. đi trộm cắp tài sản, H. đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 06/4/2019, H. điều khiển xe mô tô, biển số 77H4 - 6079, hiệu AWARD của chồng là Võ Văn S. chở L. đi đến vỉa hè đường P. thuộc khu vực 11, phường H., TP. Q., phát hiện có bàn Inox, ghế nhựa của anh Lê Quang L. được che bạt bên ngoài và dùng dây cáp khóa lại, không có người trông coi. Lúc này, H. dùng xe đứng cạnh giới, còn L. đi đến chỗ để bàn ghế dùng dao mang theo chặt đứt dây cáp rồi lấy 02 bàn inox kích thước (112 x 66)cm và 19 ghế nhựa kích

thước (46 x 49 x 69)cm, hiệu Quý Phúc, Đại Đồng Tiến, Duy Tân. Sau đó, vứt dao đi rồi cả hai mang số tài sản này về nhà L. cất giấu. Đến khoảng 06 giờ 30 cùng ngày, Công an phường Đ. kiểm tra, phát hiện số tài sản nghi vấn nên đưa về trụ sở để làm việc. Tại đây, L. thừa nhận số tài sản trên là do trộm cắp.

Ngày 26/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 02 bàn Inox kích thước (112 x 66)cm, cao 76cm, đã qua sử dụng và 19 ghế nhựa bành đan (trong đó có 05 ghế nhựa bành đan hiệu Quý Phúc, 04 ghế nhựa bành đan hiệu Đại Đồng Tiến và 10 ghế nhựa bành đan hiệu Duy Tân) đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.744.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định được Nguyễn Thị L. còn cùng với Nguyễn Thị P. và Phan Thị H. thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn TP. Q. với thủ đoạn tương tự, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khi đi dạo trên đường L., TP. Q., Nguyễn Thị L. thấy 01 tủ tôn cất giữ tài sản bên trong nhưng không có người trông coi nên L. rủ Nguyễn Thị P. đi trộm cắp tài sản. P. đồng ý. Đến khoảng 03 giờ ngày 06/3/2019, Phương điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1-039.13, hiệu Taurus của chồng là Lê Văn D. chở L. đi đến vị trí trên. Cả hai lén lút cạy phá tủ tôn, lấy trộm 01 chảo chống dính hiệu Stone, 01 nồi nhôm hiệu Kim Hằng, 01 thùng đá giữ nhiệt hiệu CocaCola, 01 bình ga hiệu Futagasco, 01 bếp khê hiệu Legead của anh Trần Quang T. rồi mang số tài sản trên về nhà L. cất giấu. Sau đó, L. bán cho 01 người thu mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch), được 270.000 đồng. L. chia cho P. 135.000 đồng, còn lại L. tiêu xài hết. Tài sản trên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 20/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 01 chảo chống dính hiệu Stone, 01 nồi nhôm hiệu Kim Hằng, 01 thùng đá giữ nhiệt hiệu CocaCola, 01 bình ga hiệu Futagasco, 01 bếp khê hiệu Legead đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 1.690.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 10/3/2019, Phan Thị H. điều khiển xe mô tô 77H4-6079 chở Nguyễn Thị L. đến trước ngôi nhà đang xây của anh Tô Thanh Th. trên đường H.. thuộc Tổ 53, khu vực 10, phường H., TP. Q. Hường đứng phía trước cánh giới còn L. vào bên trong lén lút lấy trộm 37kg thép, loại phi 6, hiệu Hòa Phát. Sau đó, cả hai mang số tài sản này về nhà L. cất giấu, rồi bán cho 01 người mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch) được 200.000 đồng. L. chia cho H. 40.000 đồng, còn lại L. tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trên.

Ngày 03/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q.. kết luận: 37kg thép, loại phi 6, hiệu Hòa Phát, chưa qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 540.200 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 17/3/2019, Phan Thị H. điều khiển xe mô tô 77H4-6079 chở Nguyễn Thị L. đi đến nhà đang xây ở 21 N., TP. Q. lấy trộm 01 máy cắt sắt hiệu Sanda, 01 máy khoan hiệu Bosch của anh Đào Trọng B. đem về nhà cất giấu rồi bán cho 01 người mua phế liệu (không rõ lai lịch) được 350.000

đồng. Sau đó, L. chia cho H. 50.000 đồng, còn lại L. tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Ngày 03/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Sanda, màu xanh-đen, đã qua sử dụng và 01 máy khoan nhãn hiệu Bosch GBM320, màu xanh-trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.150.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 21/3/2019, Phan Thị H. điều khiển xe mô tô 77H4-6079 chở Nguyễn Thị L. đi đến quán nước của chị Nguyễn Thị H. ở số 03 đường Bà H., TP. Q. L. dùng đá phá khóa rồi vào bên trong quán nước lấy 07 bàn nhựa hiệu Duy Tân và 30 ghế nhựa bành đạn hiệu Duy Tân, đem về nhà cất giấu. Sau đó, L. bán cho 01 người mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch) được 200.000 đồng. L. chia cho H. 60.000 đồng, còn lại L. tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trên.

Ngày 03/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 07 bàn nhựa kích thước (70 x 50 x 50,5)cm nhãn hiệu Duy Tân, màu đỏ, đã qua sử dụng và 30 ghế nhựa bành đạn kích thước (46 x 49 x 69)cm nhãn hiệu Duy Tân màu đỏ, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.934.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 03 giờ ngày 27/3/2019, Phan Thị H. điều khiển xe mô tô 77H4-6079 chở Nguyễn Thị L. đi đến vỉa hè đường T. phường H., TP. Q.) lấy trộm 07 bàn nhựa hiệu Đại Đồng Tiến của chị Trương Thị Q. đem về nhà cất giấu rồi bán cho 01 người mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch) được 170.000 đồng. L. chia cho H. 50.000 đồng, còn lại L. tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trên.

Ngày 03/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 07 bàn nhựa kích thước (70x51x51)cm nhãn hiệu Đại Đồng Tiến, màu đỏ đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 546.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ ngày 29/3/2019, Phan Thị H. điều khiển xe mô tô 77H4-6079 chở Nguyễn Thị L. đi đến nhà đang xây tại lô số 12-14 đường B., phường T., TP. Q. cạy phá tôn, lấy trộm 01 máy đục bê tông hiệu Bosch và 01 máy khoan bê tông hiệu Bosch của anh Nguyễn Mạnh H.. Sau đó, L. đem số tài sản về nhà cất giấu rồi bán cho 01 người mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch) được 350.000 đồng. L. chia cho H. 100.000 đồng, còn lại L. tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trên.

Ngày 03/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 01 máy đục bê tông, màu xanh đen, nhãn hiệu Bosch GSH500, đã qua sử dụng và 01 máy khoan bê tông, màu xanh đen, nhãn hiệu Bosch GBH2-26DE, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 6.330.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 03 giờ ngày 31/3/2019, Phan Thị H. điều khiển xe mô tô 77H4 - 6079 chở Nguyễn Thị L. đi đến Công viên trước Tòa án nhân dân TP. Q., phát hiện 01 tủ tôn có tài sản bên trong và được khóa lại nên L. dùng đá phá khóa tủ tôn, lấy trộm 10 bàn nhựa hiệu Đại Đồng Tiến và 23 ghế nhựa bành đạn hiệu Đại Đồng Tiến của anh Đinh Trường H.. Sau đó, L. đem số tài sản

trộm được về nhà cất giấu rồi bán cho 01 người mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch) được 270.000 đồng. L, chia cho H. 50.000 đồng, còn lại L. tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trên.

Ngày 03/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: 10 bàn nhựa hiệu Đại Đồng Tiến kích thước (70 x 51 x 51)cm, màu đỏ đã qua sử dụng và 23 ghế nhựa bành đan hiệu Đại Đồng Tiến kích thước (46 x 49 x 69)cm, màu đỏ đã qua sử dụng có tổng giá trị là 2.376.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị L. và Phan Thị H. còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2019, L. và H. lấy trộm 09 ghế nhựa màu đỏ, 15 chai nước ngọt của 01 quán nước trên đường T., phường H., TP. Q. và 32kg sắt của 01 nhà dân trên đường B., TP. Q.. Cơ quan CSĐT Công an TP. Q. đã thông báo truy tìm bị hại nhưng không có kết quả.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 bàn Inox và 19 ghế nhựa bành đan (trong đó có 05 ghế nhựa bành đan hiệu Quý Phúc, 04 ghế nhựa bành đan hiệu Đại Đồng Tiến và 10 ghế nhựa bành đan hiệu Duy Tân), đã trả lại cho bị hại Lê Quang Lãng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L. đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Mạnh H. số tiền 500.000 đồng, anh H. không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nguyễn Thị P. đã bồi thường cho bị hại Trần Quang T. số tiền 500.000 đồng, anh T. không yêu cầu bồi thường gì thêm. Các bị hại Lê Quang L., Tô Thanh T., Đào Trọng B., Nguyễn Thị H., Trương Thị Q. và Đinh Trường H. không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 125/CT - VKS ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q. truy tố bị cáo Nguyễn Thị L. về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phan Thị H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Thị L., Phan Thị H. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cùng nhau dùng xe mô tô đi dạo trên các đường phố tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì lén lút lấy trộm. Từ ngày 06/3/2019 đến ngày 05/4/2019, bị cáo Nguyễn Thị L. đã cùng với Nguyễn Thị P. thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có giá trị 1.690.000 đồng, cùng với bị cáo Phan Thị H. thực hiện nhiều vụ khác, có cơ sở xác định các bị cáo L., H. đã thực hiện 07 vụ. Tổng giá trị tài sản bị cáo L. chiếm đoạt của các bị hại là 19.310.200 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo H. tham gia chiếm đoạt của các bị hại là 17.620.000 đồng. Bị cáo L. không có nghề nghiệp, thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 05 vụ tài sản chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng, lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính của bản thân nên Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại có yêu cầu, bị cáo H. phạm tội trong thời gian đang mang thai nhưng các bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo L. đã bị kết án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian. Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L. từ 24 đến 30 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phan Thị H. từ 09 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo không tự bào chữa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi của mình, đều mong Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thị L., Phan Thị H. là người có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc khác các bị cáo là mẹ con, bị cáo L. đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên đã lợi dụng đêm tối, người dân ngủ say, bị cáo L. rủ Nguyễn Thị P., hoặc rủ con gái là bị cáo H. dùng xe mô tô đi dạo trên nhiều tuyến đường trong TP. Q. để tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì lén lút lấy trộm mang đi bán chia nhau. Ngày 06/3/2019, bị cáo Nguyễn Thị L. đã cùng với Nguyễn Thị P. thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên đường Lê Đức T., phường H., TP. Q., chiếm đoạt của anh Trần Quang T. 01 chảo chống dính hiệu Stone, 01 nồi nhôm hiệu Kim Hằng, 01 thùng đá giữ nhiệt hiệu CocaCola, 01 bình ga hiệu Futagasco, 01 bếp khê hiệu Legead. Từ ngày 10/3/2019 đến ngày 05/4/2019, bị cáo Nguyễn Thị L. cùng với bị cáo Phan Thị H. đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, có cơ sở xác định được 07 vụ, chiếm đoạt của anh Tô Thanh T. 37kg thép, loại phi 6, hiệu Hòa Phát; chiếm đoạt của anh Đào Trọng B. 01 máy cắt sắt hiệu Sanda, 01 máy khoan hiệu Bosch; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H. 07 bàn nhựa hiệu Duy Tân và 30 ghế nhựa bành đan hiệu Duy Tân; chiếm đoạt của chị Trương Thị Q. 07 bàn nhựa hiệu Đại Đồng Tiến; chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh H. 01 máy đục bê tông hiệu Bosch và 01 máy khoan bê tông hiệu Bosch; chiếm đoạt của anh Đinh Trường H. 10 bàn nhựa hiệu Đại Đồng Tiến và 23 ghế nhựa bành đan hiệu Đại Đồng Tiến. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong

tổ tụng hình sự TP. Q., thì tổng giá trị tài sản bị cáo L. chiếm đoạt là 19.310.200 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Phan Thị H. tham gia chiếm đoạt là 17.620.200 đồng nên các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Thị L. không có nghề nghiệp, thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 05 vụ giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính cho bản thân nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” nên Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị L. về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố bị cáo Phan Thị H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, các bị cáo phạm tội nhiều lần nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo L. đã bị kết án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên còn phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng có vai trò khác nhau.

Bị cáo L. đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tiếp tục khởi xướng, rủ rê Nguyễn Thị P. và bị cáo H. là con gái của mình đi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện tài sản không có người trông coi, bị cáo trực tiếp lấy tài sản. Tiền bán tài sản trộm cắp bị cáo giữ lại cho mình phần nhiều để làm nguồn sống chính cho bản thân, chỉ chia cho Nguyễn Thị P. hoặc bị cáo H. phần nhỏ. Bị cáo có vai trò chính trong vụ án, phạm tội với khung hình phạt nặng hơn bị cáo H. nên cần xử phạt nghiêm khắc hơn.

Là người có nghề nghiệp, có thu nhập, biết rõ mẹ mình là bị cáo L. đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng khi nghe bị cáo L. rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo lại không can ngăn mà đồng ý tham gia. Bị cáo sử dụng xe mô tô của chồng chở bị cáo L. đi trộm. Khi bị cáo L. phát hiện tài sản, bị cáo đứng cạnh giới thiệu bị cáo L. đến lấy trộm. Bị cáo là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực nên cần xử phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo H. ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại có yêu cầu nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo H. phạm tội trong thời gian đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS, xử các bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Nguyễn Thị P. cùng với bị cáo L. lấy trộm tài sản của anh T. nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt chỉ có 1.690.000 đồng, Nguyễn Thị P. chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt nên không phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Xe mô tô biển số 77H4 - 6079, hiệu AWARD là của anh Võ Văn S. chồng bị cáo H.. Bị cáo H. sử dụng xe chở bị cáo L. đi trộm cắp tài sản anh S. không biết nên Võ Văn S. không đồng phạm.

[5] Bồi thường thiệt hại:

Bị cáo L. cùng Nguyễn Thị P. lấy trộm tài sản của anh T. mang đi bán chia nhau tiêu xài, tài sản không thu hồi được nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh T.. Nguyễn Thị P. đã bồi thường cho anh T. 500.000 đồng, anh T. tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm, Nguyễn Thị P. không có ý kiến gì khác nên không xét.

Bị cáo L. và bị cáo H. lấy trộm tài sản của anh Lê Quang L., anh Tô Thanh T., anh Đào Trọng B., chị Nguyễn Thị H., chị Trương Thị Q., anh Nguyễn Mạnh H., anh Đinh Trường H. nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại có yêu cầu. Tài sản của anh Lăng đã được thu hồi trả lại cho anh, anh L. không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét. Đối với tài sản của các bị hại còn lại không thu hồi được thì anh Tô Thanh T., anh Đào Trọng Bình, chị Nguyễn Thị H., chị Trương Thị Q., anh Đinh Trường H. tự nguyện không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Bị cáo L. đã bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H. 500.000 đồng, anh H. tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo L. không có ý kiến gì khác nên không xét.

[6] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L., Phan Thị H. đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L.02

năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 01/7/2019.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị H. 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

